



Tiêu điểm trong ấn phẩm này:

1. Gia hạn nộp thuế theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP đối với nhà thầu nước ngoài;
2. Người nước ngoài không mắc Covid vẫn phải quyết toán thuế Thu nhập cá nhân đúng hạn;
3. Lương hưu của cá nhân đã nghỉ hưu không bị tính thuế Thu nhập cá nhân;
4. Công văn số 55967/CT-TTHT ngày 23/06/2020 của Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành liên quan đến việc xuất hoá đơn và xác định chi phí được trừ khi mua mã code giảm giá GRAB cho mục đích sử dụng dịch vụ;
5. Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19/06/2020 của Quốc hội về việc giảm thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020;
6. Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”) đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trực tuyến thông qua Google và Apple;
7. Thuế Nhà thầu đối với dịch vụ tư vấn mua tài sản cố định ở nước ngoài;
8. Thuế Nhà thầu đối với doanh thu phân chia từ dịch vụ học tiếng Anh trực tuyến;
9. Thuế Nhập khẩu đối với sản phẩm của doanh nghiệp chế xuất bán vào thị trường nội địa;
10. Xuất nhập khẩu tại chỗ của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

01

Quản lý Thuế

02

Thuế Thu nhập cá nhân

03

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

04

Thuế Giá trị gia tăng

05

Thuế Nhà thầu nước ngoài

06

Thương mại và Hải quan

Quản lý Thuế



THÔNG TIN TỔNG HỢP

Tình hình thực hiện công tác thuế trong 06 tháng đầu năm 2020 – Báo cáo của Tổng cục Thuế có một số điểm đáng chú ý sau:

i. Kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm: đạt thấp cả về số thu và kết quả thanh tra – kiểm tra thuế do tác động của đại dịch Covid-19. Cụ thể:

- Tổng số thu: ước đạt **574.237 tỷ đồng**, bằng **45,8%** dự toán, giảm **3,9%** so với cùng kỳ năm 2019 (đạt thấp nhất so với số thu của một số năm gần đây);
- Thanh tra/kiểm tra thuế: **29.280 doanh nghiệp**, bằng **31,67%** kế hoạch năm 2020, giảm **17,16%** so với cùng kỳ năm ngoái, qua đó kiến nghị xử lý 28.940,55 tỷ đồng; tiến hành thanh tra/kiểm tra 72 doanh nghiệp có giao dịch liên kết, qua đó xử lý truy thu, truy hoàn và phạt 212,55 tỷ đồng.

ii. Kế hoạch 06 tháng cuối năm:

- Tập trung cao nhất để hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước (55% dự toán 2020), đồng thời tiếp tục các giải pháp về thuế để hỗ trợ các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi Covid-19;
- Thanh tra/kiểm tra: tăng cường thanh tra/kiểm tra, đặc biệt là kiểm tra tại bàn để hoàn thành mục tiêu của năm (khối lượng còn khoảng **68% kế hoạch năm 2020**);

- Xây dựng chính sách thuế: tập trung xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật Quản lý thuế mới (Luật số 38/2019/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/07/2020) và các văn bản hướng dẫn quản lý, thu hồi nợ thuế;

(Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện nhiệm vụ ngành thuế trong 06 tháng đầu năm của Tổng cục Thuế)

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Gia hạn nộp thuế theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP đối với nhà thầu nước ngoài

Liên quan đến chính sách gia hạn nộp thuế theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP đối với nhà thầu nước ngoài, Tổng cục Thuế đã có văn bản hướng dẫn với nội dung như sau:

Trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh tại Việt Nam là bên mua hàng hóa, dịch vụ khấu trừ, nộp thay nhà thầu nước ngoài thì số thuế nộp thay nhà thầu nước ngoài không thuộc diện gia hạn nộp thuế theo quy định tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất.

(Công văn số 2491/TCT-CS ngày 18/06/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

VĂN BẢN MỚI

Nghị quyết số 116/2020/QH14 và dự thảo Nghị định giảm 30% thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) phải nộp năm 2020 cho các doanh nghiệp quy mô nhỏ

Với mục tiêu xây dựng chính sách hỗ trợ kịp thời các doanh nghiệp có quy mô nhỏ có thêm nguồn lực tài chính để duy trì và khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh, vượt qua khó khăn do tác động của đại dịch Covid-19, ngày 19/06/2020, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

Đầu tháng 07/2020, Bộ Tài chính cũng đã có dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết của Quốc hội nhằm lấy ý kiến của các đối tượng chịu tác động. Dự thảo Nghị định quy định chi tiết về việc xác định thu nhập được giảm thuế, tạm nộp thuế và quyết toán thuế theo năm, kỳ tính thuế và thủ tục giảm thuế như sau:

- Giảm 30% số thuế thu TNDN phải nộp của năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng;
- Doanh nghiệp tự xác định số thuế được giảm khi tạm nộp thuế TNDN theo quý và quyết toán thuế TNDN năm 2020;
- Cơ quan Thuế không phải thông báo cho doanh nghiệp về việc chấp nhận giảm thuế.

Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập cá nhân



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chuyên gia mang quốc tịch Việt Nam làm việc cho dự án Hỗ trợ Phát triển Chính thức (“ODA”) không được hưởng chính sách ưu đãi thuế dành cho chuyên gia nước ngoài

Ngày 10/06/2020, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 2352/TCT-DNNCN về chính sách thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”).

Theo đó, chuyên gia có quốc tịch Việt Nam làm cho chương trình, dự án ODA tại Việt Nam không được miễn thuế TNCN. Việc miễn thuế TNCN phát sinh trên các khoản tiền lương, tiền công chỉ áp dụng cho chuyên gia người nước ngoài làm việc cho dự án ODA.

Người nước ngoài không mắc Covid vẫn phải quyết toán thuế TNCN đúng hạn

Ngày 12/06/2020, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 2396/TCT-DNNCN về khai quyết toán thuế TNCN cho Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long.

Theo đó, trường hợp người nộp thuế là người nước ngoài ở trong vùng dịch Covid-19 mà không mắc bệnh thì không thuộc trường hợp được gia hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN theo quy định tại Khoản 4, Điều 10, Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính và Khoản 5, Điều 2, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính.

Chế độ thai sản đối với lao động là công dân nước ngoài tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại Việt Nam

Ngày 16/06/2020, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Hướng dẫn số 2161/LĐTĐ-BHXH hướng dẫn về chế độ thai sản.

Trường hợp lao động nam là người nước ngoài tham gia bảo hiểm xã hội có vợ sinh con và vợ không tham gia bảo hiểm xã hội ở Việt Nam thì thuộc đối tượng trợ cấp một lần theo quy định tại Điều 38, Luật Bảo hiểm xã hội. Theo đó, Điều 38 quy định trường hợp sinh con nhưng chỉ có cha tham gia bảo hiểm xã hội thì cha được trợ cấp một lần bằng 02 lần mức lương cơ sở tại tháng sinh con cho mỗi con.

Lương hưu của cá nhân đã nghỉ hưu không bị tính thuế TNCN

Ngày 05/05/2020, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4375/CT-TTHT hướng dẫn về chính sách thuế.

Trường hợp công ty ký hợp đồng lao động với cá nhân đã nghỉ hưu phù hợp theo quy định của Bộ Luật lao động thì tiền lương hưu do Quỹ bảo hiểm xã hội trả cho người lao động theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội là khoản thu nhập được miễn thuế TNCN. Đối với khoản tiền lương, tiền công do công ty chi trả, công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN của người lao động theo quy định tại Khoản 1, Điều 25, Thông tư số 111/2013/TT-BTC.



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập doanh nghiệp



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Công văn số 55967/CT-TTHT ngày 23/06/2020 của Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành liên quan đến việc xuất hoá đơn và xác định chi phí được trừ khi mua mã code giảm giá GRAB cho mục đích sử dụng dịch vụ

Ngày 23/06/2020, Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 55967/CT-TTHT liên quan đến việc xuất hoá đơn và xác định chi phí được trừ khi mua mã code giảm giá GRAB cho mục đích sử dụng dịch vụ.

Theo Công văn, trường hợp công ty TNHH GRAB ký hợp đồng bán mã code sử dụng dịch vụ vận chuyển, dịch vụ bưu chính, giao hàng...cho đối tác thì phải lập hóa đơn theo quy định.

Đồng thời, các khoản chi mua code GRAB và các khoản chi khi sử dụng dịch vụ nếu không có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật thì không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Công văn số 2621/TCT-KK ngày 26/06/2020 của Tổng cục Thuế về việc kê khai thuế trong thời gian tạm dừng kinh doanh

Trường hợp người nộp thuế trong thời gian tạm ngừng kinh doanh phát sinh nghĩa vụ đối với những hoạt động quy định tại Khoản 3, Điều 200, Luật Doanh nghiệp 2014 thì phải nộp hồ sơ khai thuế của thời gian tạm ngừng kinh doanh theo đúng quy định.

Trường hợp người nộp thuế trong thời gian tạm ngừng kinh doanh phát sinh nghĩa vụ đối với những hoạt động không được quy định tại Khoản 3, Điều 200, Luật Doanh nghiệp 2014 thì người nộp thuế phải thông báo với cơ quan nơi đã đăng ký tạm ngừng kinh doanh về việc tiếp tục kinh doanh trở lại trước thời hạn và phải thực hiện đầy đủ các quy định về khai, nộp thuế theo quy định.

Từ ngày 01/07/2020, việc quản lý thuế đối với người nộp thuế trong thời gian tạm ngừng hoạt động, kinh doanh thực hiện theo quy định tại Điều 37, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, ngày 13/06/2019.

Công văn số 62439/CT-TTHT ngày 07/07/2020 của Cục Thuế TP. Hà Nội về chính sách thuế TNDN đối với quỹ đầu tư

Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 62439/CT-TTHT ngày 07/07/2020 về chính sách thuế TNDN đối với quỹ đầu tư. Theo đó:

- Về việc miễn thuế TNDN đối với cổ tức bằng cổ phiếu: Trường hợp quỹ thành viên nhận được khoản cổ tức bằng cổ phiếu với tổng mệnh giá tương đương giá trị cổ tức nhận được sau khi bên chia cổ tức đã nộp thuế TNDN theo quy định thì được miễn thuế TNDN theo quy định tại Khoản 6, Điều 8, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính.
- Về nghĩa vụ thuế trong trường hợp giải thể quỹ:
 - Về nguyên tắc, trường hợp giải thể quỹ thành viên thì tiền thu được từ thanh lý tài sản của quỹ và các tài sản còn lại khi giải thể được thực hiện theo Điều 87, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.
 - Thu nhập được chia của nhà đầu tư trong nước và nước ngoài từ hoạt động góp vốn vào quỹ thành viên sau khi đã nộp thuế TNDN theo quy định tại Khoản 6, Điều 8, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính.

NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19/06/2020 của Quốc hội về việc giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020

Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 quyết định giảm 30% thuế TNDN đối với doanh nghiệp với mức doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

Doanh nghiệp tự xác định mức giảm trong kỳ khai thuế hàng quý của năm 2020 và quyết toán vào cuối năm.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 03/08/2020 nên thời điểm bắt đầu được tính giảm thuế TNDN bắt đầu trong quý 03/2020. Như vậy, kỳ khai thuế TNDN quý 02/2020 sẽ không được áp dụng (vẫn phải nộp đủ 100%).



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Thuế Giá trị gia tăng



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”) đối với hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trực tuyến thông qua Google và Apple

Trong trường hợp công ty Việt Nam cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trực tuyến (bối cảnh được hiểu là cung cấp cho cá nhân, tổ chức nước ngoài) thông qua Google hay Apple, dịch vụ này được xem là dịch vụ được thực hiện tại Việt Nam và không được áp dụng mức thuế suất GTGT 0% áp dụng cho xuất khẩu. Thay vào đó, mức thuế GTGT 10% sẽ áp dụng.

(Công văn số 2270/TCT-CS ngày 03/06/2020, ban hành bởi Tổng cục Thuế)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Nhà thầu đối với dịch vụ tư vấn mua tài sản cố định ở nước ngoài

Căn cứ theo quy định trong Thông tư số 103/2014/TT-BTC, trường hợp công ty Việt Nam thuê doanh nghiệp ở nước ngoài (nhà thầu nước ngoài) tìm hiểu nhà cung cấp, tư vấn, hỗ trợ về mặt pháp lý tại nước ngoài và các công việc có liên quan khác để giúp công ty ký kết hợp đồng mua sắm tài sản cố định của nhà cung cấp nước ngoài thì khoản chi phí công ty trả cho nhà thầu nước ngoài thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu (bao gồm thuế GTGT và thuế TNDN).

Chi phí trả cho nhà thầu nước ngoài liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản cố định, công ty hạch toán vào nguyên giá tài sản cố định theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

(Công văn số 2072/CT-TTHT ngày 22/06/2020, ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh)

Thuế Nhà thầu đối với dịch vụ quảng cáo, tiếp thị tiêu dùng ngoài Việt Nam

Theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC, trường hợp công ty được các tổ chức, cá nhân tại nước ngoài cung ứng theo hợp đồng dịch vụ quảng cáo, tiếp thị thực hiện tại nước ngoài thì thuộc đối tượng không áp dụng thuế Nhà thầu nếu đảm bảo điều kiện các dịch vụ trên không thực hiện trên internet.

(Công văn số 3841/CT-TTHT ngày 26/06/2020, ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Bắc Giang)

Mua dịch vụ tại Việt Nam vẫn bị tính thuế nhà thầu nếu thu lợi qua bên thứ ba

Trường hợp một công ty ở nước ngoài mua dịch vụ tại Việt Nam để cung cấp cho khách hàng của họ như là một tiện ích dành cho thành viên thì tùy thuộc vào nguyên tắc thụ hưởng của thành viên, cơ quan Thuế sẽ xác định có hay không chịu thuế Nhà thầu.

Mặc dù, theo nguyên tắc, thuế Nhà thầu chỉ tính trên thu nhập của công ty nước ngoài (thông thường là bên bán hàng hóa/dịch vụ) phát sinh tại Việt Nam. Tuy nhiên, trong trường hợp này, với tư cách là bên mua dịch vụ, công ty nước ngoài vẫn có thể bị tính thuế Nhà thầu nếu dịch vụ mà họ mua mang lại doanh thu thông qua bên thứ ba.

(Công văn số 2750/TCT-CS ngày 23/06/2020, ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Thuế Nhà thầu đối với doanh thu phân chia từ dịch vụ học tiếng Anh trực tuyến

Trường hợp một công ty tại Việt Nam ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với công ty ở nước ngoài để cung cấp dịch vụ học tiếng Anh trực tuyến thực hiện tại Việt Nam thì doanh thu phân chia từ dịch vụ này cho nhà thầu thuộc đối tượng chịu thuế Nhà thầu với thuế suất như sau:

- Thuế suất thuế GTGT: nếu dịch vụ được xác định là dịch vụ phần mềm theo quy định tại Nghị định số 71/2007/NĐ-CP, thì dịch vụ này thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.
- Thuế suất thuế TNDN là 10% nếu thu nhập nhận được của nhà thầu nước ngoài là thu nhập từ bản quyền.

(Công văn số 51237/CT-TTHT ngày 12/06/2020, ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN MỚI

Kế hoạch hành động hỗ trợ doanh nghiệp của cơ quan Hải quan sau đại dịch Covid-19

Tổng cục Hải quan đã ban hành Kế hoạch hành động đẩy mạnh cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong và sau đại dịch Covid-19, trong đó có một số nội dung đáng chú ý như:

- Tạm dừng việc kiểm tra đánh giá sự tuân thủ pháp luật của người khai hải quan trong năm 2020. Riêng việc thanh tra chuyên ngành và kiểm tra sau thông quan chỉ thực hiện dựa trên dấu hiệu vi phạm và nêu rõ dấu hiệu vi phạm.
- Nếu doanh nghiệp có ý kiến đề nghị, giải trình cụ thể, xin chưa thực hiện thanh tra, kiểm tra do khó khăn trong sản xuất, kinh doanh vì ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 thì lãnh đạo đơn vị xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.
- Nhấn mạnh lại quy định về thời hạn nộp Giấy chứng nhận xuất xứ ("C/O") trong 180 ngày theo Thông tư số 47/2020/TT-BTC áp dụng trở về trước cho các tờ khai đăng ký từ ngày 23/01/2020.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/06/2020.

(Quyết định số 1616/QĐ-TCHQ ngày 19/06/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Nhập khẩu đối với sản phẩm của doanh nghiệp chế xuất ("DNCX") bán vào thị trường nội địa

Theo quy định hiện hành tại Khoản 2, Điều 22, Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, trường hợp sản phẩm sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài thì khi nhập khẩu vào thị trường trong nước phải nộp thuế nhập khẩu theo mức thuế suất và trị giá tính thuế đối với thành phẩm hoàn chỉnh.

(Công văn số 3458/TCHQ-KTSTQ ngày 28/05/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Xử lý thuế GTGT đầu vào khi chuyển đổi từ DNCX sang doanh nghiệp thường

Trường hợp dự án đầu tư chuyển đổi mục tiêu dự án từ DNCX sang doanh nghiệp không hưởng chính sách DNCX theo quy định của pháp luật, số thuế GTGT đầu vào được hưởng dẫn xử lý như sau:

- Đối với các loại tài sản, nguyên vật liệu có nguồn gốc nhập khẩu và số tài sản, sau khi chuyển đổi số nguyên vật liệu này tiếp tục phục vụ cho sản xuất hàng chịu thuế GTGT, nếu xác định được số thuế GTGT đầu vào (có chứng từ nộp thuế GTGT theo quy định) thì được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào tương ứng với phần giá trị còn lại.
- Đối với dự án đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động; công ty đã thực hiện các thủ tục hải quan, nộp đầy đủ số thuế GTGT đầu vào của tài sản cố định, máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu, vật tư nhập khẩu từ nhà cung cấp nước ngoài và mua của nhà cung cấp trong nước để phục vụ dự án đầu tư thì được xem xét khấu trừ, hoàn thuế đối với số thuế GTGT đầu vào nếu đáp ứng nguyên tắc, điều kiện quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi bổ sung.

(Công văn số 2215/TCT-KK ngày 29/05/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Xuất nhập khẩu tại chỗ của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Việc xuất nhập khẩu tại chỗ của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thực hiện theo Thông tư số 04/2007/TT-BTM, ngày 04/04/2007, với các điều kiện như sau:

- Đối với hàng hóa xuất khẩu tại chỗ do chính doanh nghiệp sản xuất:
 - Hợp đồng xuất khẩu phải quy định rõ việc giao hàng theo chỉ định của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;
 - Người nhập khẩu tại Việt Nam khác thương nhân nước ngoài nói trên phải có hợp đồng nhập khẩu ký với chính thương nhân nước ngoài đã ký hợp đồng mua hàng của doanh nghiệp xuất khẩu tại chỗ.
- Đối với máy móc, thiết bị dụng cụ, vật tư tạo tài sản cố định và nguyên vật liệu sản xuất được nhập khẩu tại chỗ:
 - Hợp đồng xuất khẩu phải quy định rõ việc giao hàng theo chỉ định của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;
 - Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhập khẩu tại chỗ phải có hợp đồng nhập khẩu ký với chính thương nhân nước ngoài đã ký hợp đồng mua hàng của doanh nghiệp xuất khẩu tại chỗ nói trên.

(Công văn số 1758/HQHCM-GSQL ngày 15/06/2020 ban hành bởi Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh)

Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Doanh nghiệp tự xác định giá trị còn lại khi tái xuất máy móc đi mượn

Căn cứ tại Khoản 1, Điều 35, Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, người nộp thuế có trách nhiệm tự xác định tự kê khai và tự chịu trách nhiệm về giá trị còn lại của hàng hóa theo quy định về pháp luật kế toán khi thực hiện xin hoàn thuế tại thời điểm tái xuất. Trường hợp doanh nghiệp không tự xác định được trị giá của hàng hóa thì Cơ quan Hải quan sẽ thực hiện xác định theo quy định.

(Công văn số 4170/TCHQ-TXNK ban hành ngày 19/06/2020 bởi Tổng cục Hải quan)

Miễn thuế xuất khẩu đối với hàng hoá tái xuất còn nguyên trạng như khi nhập khẩu

Đối với hàng hóa nhập khẩu với loại hình nhập kinh doanh, khi tái xuất nguyên trạng hàng hóa đã nhập khẩu trước đó công ty sử dụng mã loại hình B13 trên tờ khai xuất khẩu.

Trường hợp Cơ quan Hải quan xác định hàng hóa tái xuất đúng là hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu và chưa qua sử dụng, gia công, chế biến tại Việt Nam thì ban hành quyết định không thu thuế xuất khẩu.

(Công văn số 4557/TCHQ-TXNK ngày 07/07/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN KHÁC

1. Quyết định miễn trừ biện pháp tự vệ;
2. Các trường hợp không được phép khai bổ sung sau thông quan;
3. Không gia hạn thời gian nộp thuế cho hàng hóa nhập khẩu;
4. Cửa khẩu nhập, xuất khẩu qua biên giới đất liền đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất, kinh doanh chuyển khẩu, gửi kho ngoại quan;
5. Chứng từ chứng minh vận tải trực tiếp;
6. Khai mã Biểu thuế B24 để hưởng thuế VNCUFTA;
7. Cơ quan hải quan sẽ nêu rõ lý do khi từ chối C/O;
8. Khai báo chứng từ chứng nhận xuất xứ trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (“CPTPP”);
9. Hàng xuất khẩu vẫn đang sử dụng hóa đơn thương mại để hoàn thuế GTGT;
10. Dán nhãn đối với nguyên vật liệu đã đóng gói đồng nhất;
11. Ưu đãi thuế nhập khẩu linh kiện ô tô có hiệu lực từ đầu năm 2020;
12. Cung ứng dịch vụ cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan được hưởng thuế GTGT 0%;
13. Về điều kiện miễn thuế Nhập khẩu đối với dự án phát triển đường sắt;
14. Xuất trình bản giấy khi khai hải quan điện tử;
15. Tạm xuất tái nhập cấu kiện chứa hàng quay vòng;
16. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật theo Luật Quản lý thuế.

Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland
Phó Tổng Giám đốc phụ trách
+84 28 7101 4333
tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0021
tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0022
mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4345
hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0050
handinh@deloitte.com



Suresh G Kumar
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4400
ksuresh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4444
avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0023
ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000
Fax: +84 24 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555
Fax: +84 28 3910 0750

Deloitte.



Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.